

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019 là năm bứt phá để hoàn thành thắng lợi, toàn diện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản vẫn còn không ít khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; cạnh tranh thương mại ngày càng căng thẳng; thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng; cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội song cũng nhiều thách thức; tiềm lực, sức cạnh tranh, tính tự chủ của nền kinh tế còn hạn chế; năng suất lao động còn thấp... Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp của Chính phủ về chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kết quả cụ thể như sau:

#### I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nền kinh tế tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng trưởng khá. Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) dự kiến đạt 55.924 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2018 – vượt kế hoạch năm đã đề ra (kế hoạch tăng 10%)<sup>1</sup>. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 152.572 tỷ đồng, tăng 14%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 26.791,3 tỷ đồng giảm 0,78%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 96.641,2 tỷ đồng, tăng 21,2%; Khu vực Thương mại dịch vụ ước đạt 29.139,5 tỷ đồng, tăng 7,3%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ trọng các khu vực Nông lâm nghiệp và thủy sản - Công nghiệp và Xây dựng - Dịch vụ tương ứng đạt 22,5%-41,9%-35,6%.

#### 1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản; tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản gặp nhiều khó khăn, giá trị sản xuất sụt giảm do giá cả thị trường không ổn định, dịch bệnh tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp. Tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 26.791,3 tỷ

<sup>1</sup> Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 12.137 tỷ đồng, tương đương năm trước; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 21.937 tỷ đồng, tăng 21,6% (Công nghiệp ước đạt 14.799 tỷ đồng, tăng 22,9%; Xây dựng ước đạt 7.139 tỷ đồng, tăng 19,2%); Khu vực Thương mại dịch vụ ước đạt 18.370 tỷ đồng, tăng 7,2%.

đồng, giảm 0,78%, trong đó trồng trọt tăng 1,15%, chăn nuôi giảm 7,26%, thủy sản tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng diện tích gieo trồng năm 2019 đạt 221.880 ha, giảm 2.130 ha so với năm 2018, trong đó: diện tích lúa cả năm đạt 155.219 ha, giảm 1.945 ha<sup>2</sup> (chủ yếu do các địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng, làm đường giao thông, giao thông nội đồng, xây dựng các công trình phúc lợi và cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp). Cơ cấu giống lúa và phương thức gieo cấy tiếp tục chuyển dịch tích cực, diện tích lúa chất lượng cao tăng hơn so với năm trước<sup>3</sup>. Năng suất lúa cả năm ước đạt 131,03 tạ/ha, tăng 0,54 tạ/ha, (năng suất lúa mùa ước đạt 60 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha). Các loại cây trồng khác phát triển thuận lợi, dự kiến năng suất một số loại cây trồng (như: ngô, khoai lang, đậu tương...) tăng so với các năm trước, đặc biệt một số loại cây có giá trị kinh tế cao tăng 3-5 tạ/ha góp phần đẩy mạnh tăng trưởng giá trị sản xuất ngành trồng trọt.

Chương trình xây dựng cánh đồng lớn tiếp tục phát triển; liên kết sản xuất và tiêu thụ trong nông nghiệp được mở rộng. Năm 2019, toàn tỉnh có 125 xã triển khai được 234 cánh đồng lớn với tổng diện tích trên 14.286,5 ha<sup>4</sup>. Công tác tích tụ, tập trung đất đai, chuyển sang sản xuất nông nghiệp hàng hoá tiếp tục được chỉ đạo tích cực<sup>5</sup>; hầu hết các mô hình tích tụ bước đầu được đánh giá có hiệu quả hơn từ 1,5 đến 2 lần. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tiếp tục được đẩy mạnh<sup>6</sup>.

Năm 2019, tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi diễn biến rất phức tạp; gây thiệt hại nặng lớn cho ngành chăn nuôi. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp phòng chống, dập dịch và khắc phục thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra. Dịch bệnh đã phát sinh ở 281 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 8 huyện, thành phố. Đến nay, tổng số lợn tiêu hủy là 377.498 con, tổng khối lượng tiêu hủy 18.817.568 kg. Hiện, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã giảm mạnh tại các địa phương trong tỉnh<sup>7</sup>; các địa phương và người chăn nuôi đang từng bước tái đàn. Ước tính tổng đàn lợn đạt 750 nghìn con giảm 39%, đàn trâu, bò đạt trên 50 nghìn con, đàn gia cầm đạt 14,5 triệu con. Công tác giám sát, xử lý dịch bệnh được thực hiện khẩn trương, kịp thời; công tác kiểm dịch, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được đẩy mạnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo<sup>8</sup> và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của tỉnh để triển khai thực hiện. Hiện nay, đang xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

Nuôi trồng và khai thác thủy sản phát triển ổn định. Tổng diện tích nuôi trồng

<sup>2</sup> Diện tích lúa xuân đạt 77.589ha, giảm 630 ha; diện tích lúa mùa đạt 77.630 ha, giảm 1.314 ha. Diện tích cấy bằng máy đạt 6.333 ha (chiếm 4,08%); diện tích gieo thẳng đạt 26.179 ha, chiếm 16,86%, giảm 10% so với năm 2018.

<sup>3</sup> Lúa chất lượng cao chiếm 29,7% diện tích gieo trồng, tăng 3,03%, giống lúa năng suất cao chiếm gần 64,3%.

<sup>4</sup> Vụ Xuân có 234 cánh đồng với diện tích 6.804 ha trong đó có 218 cánh đồng lúa (diện tích 6.281 ha); 16 cánh đồng màu (diện tích 523 ha) chủ yếu gồm ngô ngọt, kê, dưa bí, ớt,...; Vụ Mùa có 207 cánh đồng với diện tích 7.482,49 ha gồm 191 cánh đồng lúa (7.101,05 ha) và 16 cánh đồng màu (381,44 ha) chủ yếu là dưa, bí ..

<sup>5</sup> Tổng diện tích đất canh tác được tích tụ tập trung để trồng trọt đến hết năm 2019 được 3.260,8ha.

<sup>6</sup> Năm 2019, toàn tỉnh chuyển đổi được 453,74 ha trong đó chuyển đổi sang trồng cây hàng năm như ngô ngọt, ngô giống, rau, dưa xuất khẩu, mướp đắng, khoai tây, lạc là 417,52 ha, chuyển đổi sang trồng cây lâu năm là 13,30 ha như cam, ôi, táo, ... và chuyển sang nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa 22,92 ha.

<sup>7</sup> Chỉ còn rải rác ở một số xã thuộc 03 huyện Thái Thụy, Vũ Thư và Tiền Hải. các huyện: Đông Hưng, Kiến Xương và thành phố Thái Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hết dịch; huyện Hưng Hà được Cục Thú y thẩm định đủ điều kiện công bố hết dịch.

<sup>8</sup> Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 14-6-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo.

thủy sản đạt trên 15.000 ha<sup>9</sup>. Tổng sản lượng thủy sản cả năm đạt 244 nghìn tấn, tăng 6,85% so với cùng kỳ<sup>10</sup>. Nuôi cá lồng được đầu tư mở rộng và phát triển với 602 lồng nuôi trên diện tích gần 66.978 m<sup>3</sup> với nhiều đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao<sup>11</sup>. Khai thác thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường khai thác xa bờ, hiện có 1.145 tàu cá các loại, trong đó số tàu có công suất trên 300CV là 167 tàu. Các tàu cá hoạt động đảm bảo đúng quy định, an toàn cho người và phương tiện.

Công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai quyết liệt các giải pháp hoàn thành nông thôn mới cấp xã; chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu nghĩa trang nhân dân kiểu mẫu gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay, 263/263 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 huyện được công nhận nông thôn mới cấp huyện; 100% số huyện đã hoàn thành các tiêu chí quốc gia; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Dự kiến hết năm 2019 sẽ có 07 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện.

Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai được triển khai tích cực. Các đơn vị thủy nông chủ động cung cấp nước đầy đủ, hợp lý cho 100% diện tích gieo cấy. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình đê điều được thực hiện thường xuyên nhằm xây dựng phương án sửa chữa, xử lý các tuyến đê, kè xung yếu chuẩn bị cho mùa mưa bão năm 2019. Các cấp, các ngành và địa phương tích cực triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019, tổ chức tập huấn cho cán bộ và các lực lượng tham gia, chuẩn bị tích cực các loại vật tư, phương tiện, lực lượng, đảm bảo phương châm "4 tại chỗ". Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm Luật Đê điều. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đê, kè, cống và phân loại các trọng điểm xung yếu để xây dựng phương án bảo vệ đê trọng điểm, kè xung yếu I và phương án hộ đê toàn tuyến năm 2019.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được tăng cường. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện, thành phố; tổ chức hướng dẫn, triển khai thi hành Luật Đất đai đúng quy định; tổng hợp danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất, danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2019. Tăng cường đôn đốc, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt. Công tác đo đạc bản đồ, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường được duy trì thực hiện tốt; chỉ đạo tăng cường quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, phê duyệt Kế hoạch không xả rác thải nhựa ra biển trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên môi trường, đồng thời đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh khắc phục các tồn tại, vi phạm về tài nguyên, môi trường.

## **2. Sản xuất công nghiệp và đầu tư xây dựng**

<sup>9</sup> Trong đó: diện tích nuôi ngao 3.100 ha; nuôi nước lợ 3.715 ha; nước ngọt 8.546 ha.

<sup>10</sup> Trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 162 nghìn tấn, sản lượng khai thác đạt 82 nghìn tấn.

<sup>11</sup> Trong năm 2019, xuất hiện bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp trên tôm và 2 đợt ngao chết (thời điểm tháng 3/2019 và tháng 8/2019) tại các xã thuộc hai huyện Thái Thụy, Tiền Hải, tuy nhiên đã được chỉ đạo xử lý kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức phát động doanh nghiệp ra quân thi đua đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm; tổ chức nhiều Hội nghị tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án khuyến công đã phê duyệt.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng tốt. Giá trị sản xuất ước đạt 69.173 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2018, vượt kế hoạch năm đề ra (kế hoạch tăng 20%)<sup>12</sup>. Hoạt động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp cơ bản ổn định; đến nay, có 200 dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giá trị sản xuất cả năm ước tăng 18,5% so với cùng kỳ. Nghề và làng nghề tiếp tục được duy trì phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động khu vực nông thôn.

Công tác xây dựng hạ tầng, phát triển khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp được chú trọng<sup>13</sup>. Công tác triển khai xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được chỉ đạo khẩn trương. Ngày 28/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1486/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình. Các cơ quan chức năng đang khẩn trương triển khai các nhiệm vụ theo Quy hoạch, đồng thời xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ để sớm triển khai Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế giai đoạn 2020-2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07 khu công nghiệp và 46 cụm công nghiệp đã được thành lập với tổng diện tích 3.784,73 ha<sup>14</sup>.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức, triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, đồng thời thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong năm; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản... Công tác quản lý quy hoạch xây dựng tiếp tục duy trì nề nếp. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch được đổi mới, đảm bảo về chất lượng và tiến độ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt một số quy hoạch xây dựng vùng huyện Thái Thụy, Kiến Xương, Tiền Hải, Quỳnh Phụ đến năm 2040... Công tác quản lý và phát triển đô thị, phát triển nhà ở được thực hiện đảm bảo theo quy định; triển khai một số dự án phát triển nhà ở theo Chương trình và Kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hoàn thiện Đồ án Quy hoạch chung thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 27.468 tỷ đồng, tăng 19,2% so với năm 2018, vượt kế hoạch năm (kế hoạch tăng 16,5%). Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 55.778 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2018 (kế hoạch tăng 8,5%).

### **3. Các ngành thương mại - dịch vụ và tài chính ngân sách**

Các hoạt động khuyến thương, xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức các Hội chợ, điểm

<sup>12</sup> Nhiều sản phẩm chủ lực tăng cao như: thức ăn gia cầm tăng 30,3%; bia hơi tăng 36,4%; bộ comple, jacket tăng 23,9%; vật liệu ốp lát tăng 27,9%; thép cán tăng 42,5%; các sản phẩm điện tử như tai nghe, loa, đèn Noel tăng 3-7 lần; điện sản xuất tăng 45%.

<sup>13</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các cụm công nghiệp tại huyện Kiến Xương nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó đã bỏ khỏi quy hoạch 02 cụm công nghiệp (cụm công nghiệp Hồng Thái, Cụm công nghiệp Minh Tân), đồng thời bổ sung 02 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Trà Giang; Cụm công nghiệp Bình Minh).

<sup>14</sup> UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng trong các khu công nghiệp với diện tích 1.341,37 ha, quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp với diện tích 1.735 ha.

bán hàng bình ổn giá, chương trình bình ổn thị trường và các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại tại một số tỉnh trong nước; tăng cường công tác quản lý thị trường, đặc biệt trong các dịp lễ, tết.

Các ngành thương mại, dịch vụ ổn định. Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ ước đạt 29.139 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2018 (kế hoạch tăng 7,1%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 44.507 tỷ đồng, tăng 10,4%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 3.322 triệu USD, tương đương kế hoạch đề ra (kế hoạch đạt 3.318 triệu USD), trong đó: kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.710 triệu USD, tăng 11%<sup>15</sup>; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.612 triệu USD, tăng 15,1% so với năm 2018. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.768 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cùng kỳ<sup>16</sup>. Công tác quản lý nhà nước về du lịch được chú trọng; đã tăng cường quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và tại các điểm du lịch. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh; tổ chức thành công Tuần du lịch biển Cồn Đen 2019; xây dựng Cổng thông tin điện tử du lịch áp dụng công nghệ 4.0; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cán bộ điều hành các cơ sở lưu trú du lịch. Tổng lượt khách du lịch cả năm ước đạt 817.000 lượt (trong đó khách quốc tế 7.100 lượt), doanh thu ước đạt hơn 335 tỷ đồng.

Hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện tốt chính sách tiền tệ, các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp tăng cường huy động vốn. Dự kiến đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động toàn địa bàn ước đạt 75.300 tỷ đồng, tăng 18%; tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng ước đạt 60.100 tỷ đồng, tăng 14% so với 31/12/2018; tỷ lệ nợ xấu chiếm khoảng 0,9% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn<sup>17</sup>; mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định so với cuối năm 2018. Trong năm, đã thực hiện điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ cho khoảng 600 khách hàng; miễn, giảm gần 10 tỷ đồng tiền lãi vay cho trên 500 khách hàng vay vốn; xoá nợ cho 57 khách hàng với số tiền trên 110 triệu đồng.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách được chú trọng. Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 17.736 tỷ đồng, đạt 134,1% dự toán, bằng 101,5% cùng kỳ. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt trên 14.965 tỷ đồng, đạt 140% dự toán, trong đó: Thu nội địa ước đạt trên 8115 tỷ đồng, đạt 128,6% dự toán, chiếm tỷ trọng 45,7% tổng thu ngân sách nhà nước (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi, đền bù giải phóng mặt bằng, bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước ước đạt 4.346 tỷ đồng, đạt 113,4% dự toán*<sup>18</sup>); Thu thuế xuất nhập khẩu ước đạt 1.100 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội thu) ước đạt gần

<sup>15</sup> Một số mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh như: xăng dầu các loại tăng hơn 2 lần; sản phẩm mây, tre đan tăng 12,8%; sản phẩm gỗ tăng 60,5%; hàng dệt, may tăng 9,2%; sắt, thép tăng 55,7%... Một số khác giảm như: hàng thủy sản tăng 21,3%; sản phẩm gốm, sứ tăng 15%; linh kiện điện tử tăng 17,2%.

<sup>16</sup> Trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 1.661 tỷ đồng, tăng 13,1%; Vận tải hàng hóa ước đạt 4.054 tỷ đồng, tăng 10,5%; Dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 50 tỷ đồng, tăng 23,9%.

<sup>17</sup> Không bao gồm dư nợ, nợ xấu của Ngân hàng Phát triển Thái Bình.

<sup>18</sup> Trong đó: ngân sách cấp tỉnh ước đạt 2.921 tỷ đồng, đạt 113,9% dự toán; ngân sách cấp huyện và cấp xã ước đạt 1.425 tỷ đồng, đạt 112,2% dự toán.

14.965 tỷ đồng, bằng 138,7% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 6.816,2 tỷ đồng, bằng 207,5% dự toán, chiếm tỷ trọng 46,7% tổng chi; chi tiêu dùng thường xuyên ước đạt gần 7.225,8 tỷ đồng, bằng 106,8% dự toán<sup>19</sup>.

#### **4. Về công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp**

Công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019; tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, đồng thời phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư phía Bắc, Cục Đầu tư nước ngoài, Đại sứ quán Việt Nam tổ chức thành công 03 chuyến xúc tiến đầu tư của tỉnh tại nước ngoài<sup>20</sup>. Qua hoạt động xúc tiến, đã làm việc, kết nối và giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh tới nhiều nhà đầu tư nước ngoài; ký biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với Liên đoàn sản xuất Singapore. Trong năm, đã phê duyệt chủ trương đầu tư mới hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 130 dự án (73 dự án mới và 57 dự án điều chỉnh) với tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng thêm 16.762 tỷ đồng; trong đó, đã thu hút được 07 dự án FDI với tổng vốn 28,54 triệu USD, tăng 16,7% so với năm 2018 (toàn tỉnh hiện có 85 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư trên 669,41 triệu USD).

Về phát triển doanh nghiệp: Từ đầu năm đến nay, cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 788 doanh nghiệp và 97 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng vốn đăng ký mới trên 7.900 tỷ đồng, tăng 10% về số lượng doanh nghiệp và tăng gần 2,4 lần về vốn so với cùng kỳ; xác nhận tạm ngừng kinh doanh cho 121 doanh nghiệp; số doanh nghiệp tự giải thể, bị sáp nhập là 61 doanh nghiệp. Toàn tỉnh, hiện có 7.057 doanh nghiệp và 876 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động, với vốn đăng ký gần 74.200 tỷ đồng.

## **II. VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI**

**1. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt các biện pháp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.** Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp học được triển khai thực hiện tích cực<sup>21</sup>. Tỷ lệ trẻ em vào học mầm non, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tăng; tỷ lệ trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi được giữ vững; chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở được nâng cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên từng bước cải thiện, đáp ứng nhu cầu các cấp học và chương trình thay đổi sách giáo khoa. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư nâng cấp. Công tác phân luồng cho học sinh Trung học cơ sở được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt<sup>22</sup>. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được tích cực triển khai<sup>23</sup>. Ước tính cả năm, thực hiện tuyển sinh đào tạo nghề cho 34.900 lao động ở các cấp trình độ<sup>24</sup>; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 67%, trong đó đào tạo nghề đạt 52,5% (đạt kế hoạch).

<sup>19</sup> Trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng 20,6%, ngân sách cấp huyện và cấp xã tăng 6,2% so với dự toán.

<sup>20</sup> Singapore từ ngày 18-23/6/2019; Đức, Hà Lan, Thụy Sĩ từ ngày 16-25/8/2019 và Nhật Bản từ ngày 05-10/9/2019.

<sup>21</sup> Đã đẩy mạnh thực hiện sáp nhập trường tiểu học và trung học cơ sở thành trường liên cấp tiểu học – trung học cơ sở. Toàn tỉnh hiện có 299 trường mầm non; 124 trường tiểu học; 108 trường trung học cơ sở; 39 trường trung học phổ thông; thành lập 164 trường tiểu học-trung học cơ sở (bắt đầu triển khai từ tháng 8/2018).

<sup>22</sup> Công tác phân luồng theo 4 định hướng chính: học tiếp THPT, học lên trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề, vừa làm vừa học tiếp THPT và trực tiếp đi làm sớm tạo ra của cải vật chất xã hội. Theo thống kê, đã có 25% số học sinh THCS không tham dự thi THPT công lập mà lựa chọn các trường nghề để theo học.

<sup>23</sup> Trong năm, đã ban hành Đề án sáp nhập Trường trung cấp Xây dựng, Trường trung cấp nghề thủ công mỹ nghệ Kiến Xương vào Trường Cao đẳng nghề Thái Bình; Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

<sup>24</sup> Trong đó: cao đẳng nghề 3.400 người; trung cấp nghề 6.300 người; sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng 25.200 người.

2. Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; đã phân bổ kinh phí thực hiện 05 dự án khoa học công nghệ cấp quốc gia chuyển giao từ năm 2018 sang; phê duyệt danh mục 37 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2019, đối với 24 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2018 tiếp tục triển khai công tác quản lý, kiểm tra tiến độ theo hợp đồng. Công tác sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước. Công tác tuyên truyền, phổ biến kết quả nghiên cứu, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật được đẩy mạnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

3. Công tác y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngành Y tế tổ chức giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh, duy trì thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; trong năm, trên địa bàn tỉnh không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm quy mô lớn<sup>25</sup>. Hoạt động truyền thông phòng chống HIV/AIDS được tăng cường, công tác tiếp nhận và điều trị Methadone, ARV được duy trì<sup>26</sup>. Công tác dân số-KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được quan tâm chỉ đạo<sup>27</sup>; tỷ số giới tính khi sinh giảm so với năm 2018<sup>28</sup>, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm xuống còn 9,6% (kế hoạch đề ra <13%; năm 2018 là 12,1%). Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai hiệu quả, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi và phụ nữ có thai đạt trên 99%.

Công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh luôn đảm bảo thường trực 24/24 giờ; chất lượng điều trị được nâng cao. Khám chữa bệnh BHYT được duy trì; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,9% (năm 2018 đạt 87,5%; kế hoạch năm 2019 đạt 90%). Hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng các cơ sở khám chữa bệnh, cung ứng thuốc, hoá chất, vật tư y tế được triển khai thực hiện nghiêm túc. Cơ sở vật chất ngành y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 99,6%. Việc thực hiện tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế được đẩy mạnh; đến nay, có 18/21 bệnh viện công lập thực hiện cơ chế tự chủ chi thường xuyên, 03 bệnh viện còn lại được ngân sách đảm bảo chi lương, phụ cấp; các đơn vị cơ bản tự cân đối được các khoản chi thường xuyên tại đơn vị.

4. Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời<sup>29</sup>. Dự kiến cả năm, toàn tỉnh tạo việc làm cho khoảng 33.500 lao động, đạt 100% kế hoạch năm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình có công, người nghèo và các đối

<sup>25</sup> Trong năm, ghi nhận 139 trường hợp sốt xuất huyết lâm sàng; 369 trường hợp sốt phát ban nghi sởi; 264 bệnh nhi mắc tay chân miệng; 01 trường hợp viêm não Nhật Bản; một số bệnh truyền nhiễm khác như Cúm, Viêm não vi rút, Thủy đậu, Quai bị... có xu hướng tăng. Tuy nhiên, không ghi nhận trường hợp tử vong.

<sup>26</sup> Đã tiếp nhận và điều trị Methadone cho 1.268 người nghiện ma túy, điều trị ARV cho 1.268 bệnh nhân HIV. Toàn tỉnh hiện đang quản lý 2.127 người nhiễm HIV/AIDS.

<sup>27</sup> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 137/NQ-CP và Kế hoạch số 61-KH/TW về công tác dân số trong tình hình mới; chỉ đạo thực hiện tốt các đề án: Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, Phòng chống bạo lực với phụ nữ mang thai và cho con bú...

<sup>28</sup> Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 đạt 110 trẻ em nam/100 trẻ em nữ (năm 2018 tương ứng là 112/100).

<sup>29</sup> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ xoá nghèo đối với hộ gia đình có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn; tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; triển khai thực hiện rà soát việc thực hiện chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc



tượng bảo trợ xã hội<sup>30</sup>. Thực hiện Đề án hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công, tính đến hết tháng 10/2019, tỉnh đã quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho 3.706 hộ nâng tổng số hộ được hỗ trợ cải thiện nhà ở lên 17.685 hộ, đạt 68,5% kế hoạch Đề án; số hộ không còn nhu cầu, không đủ điều kiện hỗ trợ là 8.145 hộ, chiếm 31,5% kế hoạch Đề án. Việc thực hiện quy định về tiền lương và bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp cơ bản được đảm bảo; nhìn chung các doanh nghiệp đã tạo đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, công tác giảm nghèo, công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em được quan tâm chỉ đạo thực hiện<sup>31</sup>. Ước thực hiện năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 2,85% (giảm 0,5% so với năm 2018 – đạt kế hoạch đề ra).

5. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và kỷ niệm các ngày lễ lớn diễn ra sôi nổi, rộng khắp, an toàn, lành mạnh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" được triển khai rộng khắp và đạt kết quả tích cực. Dự kiến hết năm 2019, toàn tỉnh có 89,5% số gia đình, 88,7% số thôn, tổ dân phố, khu phố, 72% số xã, phường, 85% số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm<sup>32</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội được triển khai thực hiện nghiêm túc. Phong trào thể dục thể thao quần chúng, công tác đào tạo, huấn luyện, tham gia thi đấu thể thao thành tích cao được triển khai tích cực<sup>33</sup>. Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình được triển khai tốt, đúng định hướng, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân.

### III. VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; quyết định sáp nhập một số đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch; phê duyệt danh sách 116 đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 108 và Nghị định 113 của Chính phủ; ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; kế hoạch, đề án tổng thể về sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021; tập trung triển khai chỉ đạo việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW; đến nay, 5/5 huyện có đơn vị hành chính cấp xã phải sắp xếp; các huyện đã tổ chức triển khai đến cơ sở, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và lấy ý kiến cử tri về phương án sắp xếp.

<sup>30</sup> Dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và ngày Thương binh Liệt sỹ, tỉnh đã thực hiện tặng quà cho đối tượng người có công và gia đình với tổng kinh phí 126 tỷ đồng; Dự kiến kinh phí thực hiện chi ưu đãi người có công với cách mạng năm 2019 ước khoảng 1.777 tỷ đồng. Trong năm, thực hiện cấp hơn 70.000 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo với kinh phí trên 55 tỷ đồng; hỗ trợ học phí, chi phí học tập, ăn trưa cho gần 17.000 học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí trên 6 tỷ đồng...

<sup>31</sup> UBND tỉnh ban hành kế hoạch chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 - 2025; Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Thái Bình; văn bản chỉ đạo về việc tăng cường phòng chống đuối nước cho trẻ em, kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu cho trẻ em năm 2019.

<sup>32</sup> Trong năm, đã triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo khoa học hành cung Lỗ Giang; Lập hồ sơ khoa học lễ hội Sáo Đền đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Lập hồ sơ khoa học cho 3 di tích (đình An Bài – Quỳnh Phụ, Đình Bùi – Hưng Hà, Đình Tàu – Đông Hưng) đề nghị xếp hạng cấp quốc gia; Sưu tầm, tiếp nhận 332 tài liệu hiện vật thuộc nhiều niên đại; nghiên cứu khảo sát xây dựng 05 hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Bảo tàng tỉnh đã mở cửa phục vụ hơn 15.000 khách tham quan; phối hợp thực hiện các phóng sự tuyên truyền về lịch sử đất và người Thái Bình...

<sup>33</sup> Đã tổ chức thành công nhiều giải đấu thể thao quần chúng; tham gia thi đấu 38 giải thể thao thành tích cao đạt 121 huy chương các loại, gồm: 40 HCV, 32 HCB, 49 HCD (trong đó có 5 HCV, 2 HCB, 2 HCD thuộc 06 giải quốc tế).



Công tác cải cách hành chính tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt. Đã ban hành và triển khai thực hiện tốt các kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, lập lại danh mục thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý được thực hiện tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả phương án "5 tại chỗ"; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh. Hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và đường dây nóng của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả<sup>34</sup>.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được triển khai rộng rãi; công tác chỉ đạo, điều hành trên Mạng Văn phòng điện tử liên thông đạt kết quả tốt. Tỉnh đã hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 100% cơ quan nhà nước sử dụng mạng văn phòng và triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và quản lý văn bản được tăng cường; hoạt động tư pháp, trợ giúp pháp lý cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác tiếp và xử lý, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân được duy trì thực hiện nề nếp, hiệu quả; chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân có chuyển biến tích cực cả về trình tự, thủ tục và thời gian; việc phối hợp giải quyết đơn thư có nhiều tiến bộ<sup>35</sup>. Công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra và phòng, chống tham nhũng được chú trọng thực hiện có hiệu quả<sup>36</sup>.

#### **IV. VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quân sự - quốc phòng địa phương; ban hành Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự - quốc phòng địa phương năm 2019; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019 đạt mục đích và yêu cầu đề ra, được Bộ Quốc phòng và Quân khu 3 đánh giá cao. Phê duyệt đề án các hạng mục công trình Sở chỉ huy cơ bản trong khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt việc tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; bàn giao đủ 2.650 tân binh cho 20 đầu mối đơn vị; công tác huấn luyện, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh được quan tâm thực hiện.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biển đảo tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường thực hiện có hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh. Việc giải tỏa, chống lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường và hành lang giao thông, hành lang bảo

<sup>34</sup> Từ đầu năm đến ngày 19/9/2019, Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận giải quyết 34.109 hồ sơ, đã giải quyết 32.633 hồ sơ, đang giải quyết là: 1.476 hồ sơ (giải quyết quá hạn 10 hồ sơ); tiếp nhận và xử lý 321 cuộc điện thoại phản ánh đến đường dây nóng của UBND tỉnh.

<sup>35</sup> Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 2.954 lượt đoàn, 7.178 lượt người với 2.298 vụ việc, giảm 356 lượt người; 3.176 đơn, giảm 360 đơn so với cùng kỳ. Đến nay, đã giải quyết 45/51 đơn khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88% và 641/752 đơn kiến nghị, phản ánh đúng thẩm quyền, đạt tỷ lệ 85%.

<sup>36</sup> Toàn ngành thanh tra đã tiến hành 26 cuộc thanh tra hành chính và 182 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 457 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, xử lý sai phạm kinh tế hơn 25 tỷ đồng; xử phạt hành chính hơn 2,5 tỷ đồng đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm.

vệ công trình cầu, cống, đường thủy nội địa, công trình thủy lợi và đê điều được các địa phương triển khai tích cực. Thực hiện tốt, nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tình hình an ninh chính trị nội bộ, trật tự an toàn xã hội ổn định. Trong năm, toàn tỉnh không có tội phạm có tổ chức, băng, ổ nhóm tội phạm nguy hiểm; vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội giảm 8,8%; tai nạn giao thông giảm cả 03 chỉ số (số vụ giảm 7%; số người chết giảm 7,8%; số người bị thương giảm 34,6%).

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực:

- Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng cao, vượt kế hoạch đã đề ra (như: Tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực công nghiệp- xây dựng; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; số huyện, xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới...).

- Khu vực công nghiệp, xây dựng đạt mức tăng trưởng cao hơn bình quân kế hoạch cả năm và cao hơn với mức tăng trưởng cùng kỳ những năm trước góp phần đẩy mạnh tăng trưởng chung toàn tỉnh. Nhiều sản phẩm công nghiệp có giá trị đạt sản lượng cao so với cùng kỳ. Các ngành dịch vụ cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục khởi sắc trước diễn biến phức tạp của cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

- Công tác triển khai xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả khả quan. Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tạo thuận lợi cho quá trình triển khai; đồng thời tỉnh đã tích cực nghiên cứu, xây dựng các quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế.

- Sản xuất nông nghiệp sụt giảm giá trị do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, tuy nhiên Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời triển khai quyết liệt các giải pháp khắc phục hậu quả, hạn chế tối đa ảnh hưởng của dịch. Cơ cấu các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp vẫn đạt kết quả tích cực. Các địa phương triển khai thực hiện tốt Đề án sản xuất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Năng suất lúa giữ vững ở mức cao, giá trị sản xuất trồng trọt vượt kế hoạch đề ra.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, 100% xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 7/7 huyện đã hoàn thành các tiêu chí quốc gia, trong đó đã có 04 huyện được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

- Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tích cực; dự kiến cả năm, hầu hết các khoản thu đều vượt dự toán đã đề ra. Công tác điều hành ngân sách nhà nước linh hoạt, đảm bảo đúng quy định.

- Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao và thông tin, truyền thông đạt kết quả khá tốt. Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp học được gắn liền với nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; kết quả phổ cập giáo dục được giữ vững; cơ sở vật chất trường lớp được tăng cường. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân

dân, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện kịp thời. Việc làm cho người lao động được đảm bảo; điều kiện lao động và đời sống của người lao động được cải thiện.

- Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW đạt kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh; thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân; hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từng bước được cải thiện.

- Việc giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép vỉa hè, lòng, lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ và giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình cầu, cống, đường thủy nội địa, công trình thủy lợi và đê điều được triển khai tích cực, hiệu quả. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW bảo đảm tiến độ, đáp ứng yêu cầu đề ra. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa còn hạn chế; chưa tạo sự đột phá về trồng trọt và chăn nuôi. Công tác chỉ đạo khống chế, bao vây, dập dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ở một số nơi hiệu quả chưa cao, ảnh hưởng của dịch lớn, làm giảm giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, nhất là tài nguyên đất và quản lý môi trường còn nhiều hạn chế; một số nơi còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép, chưa được xử lý, chấn chỉnh kịp thời. Việc xử lý ô nhiễm môi trường ở một số khu dân cư, khu, cụm công nghiệp và làng nghề còn chậm, chưa bảo đảm yêu cầu đề ra.

- Công nghiệp phát triển nhưng chưa bền vững; chưa thu hút được nhiều dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn. Tiến độ thực hiện nhiều dự án đầu tư lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của tỉnh còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã có nhiều cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc thu hút đầu tư nước ngoài (FDI, ODA, NGO) vẫn gặp nhiều khó khăn. Tiến độ một số dự án trọng điểm của tỉnh có dấu hiệu chững lại.

- Số lượng doanh nghiệp của tỉnh còn ít; chưa có nhiều doanh nghiệp thương mại lớn làm vai trò dẫn dắt thị trường. Hoạt động của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn chủ yếu là hàng dệt, may gia công, giá trị gia tăng thấp; xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm, thủ công mỹ nghệ còn khó khăn; Việc khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh về phát triển du lịch còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế. Việc rà soát và xác định điều kiện đối tượng hưởng chính sách đối với Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ở một số địa phương còn chậm. Công tác quản lý di tích, tổ chức lễ hội ở một số địa phương chưa tốt, vẫn còn tồn tại hiện tượng tiêu cực, mê tín dị đoan.

- Việc triển khai một số Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh chưa có chuyển biến rõ nét; kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và ý thức chấp hành của một số ngành, địa phương chưa tốt; tinh thần thái độ làm việc và trách nhiệm công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số ngành, địa

phương, đơn vị còn hạn chế, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh. Tình hình an ninh, trật tự ở một số địa phương, đơn vị còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan (chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, một số quy định của luật còn chồng chéo, thiên tai, dịch bệnh...) còn một số nguyên nhân chủ quan chủ yếu:

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và của tỉnh (nhất là chủ trương, chính sách mới) và công tác chỉ đạo điều hành ở một số ngành, địa phương chưa tốt, vận dụng thiếu linh hoạt, chưa nhất quán dẫn tới lúng túng, chậm trễ trong tổ chức thực hiện. Việc chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu Phi ở một số nơi còn chủ quan, hiệu quả kém; ý thức của một bộ phận người chăn nuôi trong tiêu hủy, xử lý lợn bệnh còn chưa tốt.

- Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị trong chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế; có biểu hiện trông chờ, ỷ lại cấp trên. Việc phối hợp giữa một số ngành, địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời. Trình độ, năng lực và ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý sau thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới ở một số ngành, lĩnh vực chưa thường xuyên, quyết liệt.

### **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Năm 2020 là năm cuối nhiệm kỳ 2015-2020, năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Yêu cầu đặt ra đối với các cấp, các ngành là phải theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đồng thời duy trì sự tập trung cao độ, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tạo sự thông thoáng, thuận lợi để khơi thông nguồn lực. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, triển khai hiệu quả quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Gắn chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hoá với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường. Chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ

môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Cùng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

Căn cứ kết quả ước thực hiện năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh như sau:

*\* Các chỉ tiêu kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 10% trở lên so với năm 2019.
- Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản tăng 3%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,3% trở lên (trong đó: công nghiệp tăng 18,2%; xây dựng 19,5%); dịch vụ tăng 7,4% trở lên so với năm 2019.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 3.781 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 2.000 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 19,5% so với năm 2018. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 15.292,6 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 6.964 tỷ đồng.

- 100% số huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, thành phố Thái Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- 5% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 1,5% số xã trở lên đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

*\* Các chỉ tiêu xã hội:* Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,1‰. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó đào tạo nghề đạt 56,5%. Tạo việc làm mới cho khoảng 33.000 người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 0,5% trở lên so với năm 2019. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 93,2%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt khoảng 90%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) đạt dưới 10%. Số giường bệnh/vạn dân đạt 38,7 giường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

*\* Các chỉ tiêu môi trường:* Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 90%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch năm 2020 góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu giai đoạn 2016-2020, các cấp, các ngành tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án để triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; tập trung đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược và 5 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đã đề ra; tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách trong các ngành, lĩnh vực; đồng thời tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

### **1. Về phát triển kinh tế**

#### **1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt, trong đó,

trong đó tập trung vào 5 hướng đột phá (đã phê duyệt tại Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh) gắn với tập trung đất đai, sản xuất hàng hóa.

Thực hiện sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt nhằm phát triển sản xuất trồng trọt theo chiều sâu, có quy mô lớn để tăng giá trị gia tăng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu mùa vụ để phát triển cây màu, cây vụ đông; giảm một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây rau màu có giá trị cao. Triển khai việc hợp tác với Công ty Laviefood trong việc đầu tư dự án nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến tại tỉnh. Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo các Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trước mắt thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất đã ban hành, bảo đảm sản xuất thắng lợi vụ Đông, vụ Xuân 2020; phấn đấu diện tích cây vụ Đông đạt 36.000 ha trở lên, diện tích cây màu Xuân 2019 đạt 14.500 ha trở lên; giữ vững ổn định năng suất lúa đạt trên 13 tấn/ha/năm, sản lượng lương thực đạt trên 1 triệu tấn.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật như chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi an toàn VietGAHP, liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh để hướng tới xuất khẩu tại Thái Bình. Thực hiện thật tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án "Phát triển đàn trâu bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo" và cơ chế chính sách khuyến khích ưu đãi hỗ trợ để triển khai Đề án (sau khi được HĐND tỉnh thông qua) nhằm đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tăng trưởng cao, bền vững. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung. Duy trì và mở rộng diện tích nuôi tôm công nghệ cao; phát triển nuôi cá lồng theo quy hoạch; nuôi ngao theo quy hoạch với mật độ phù hợp; tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi áp dụng quy trình nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) vào sản xuất, đa dạng hóa các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và các biện pháp bảo vệ ngư trường tạo điều kiện cho ngư dân ra khơi, đánh bắt, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ngư dân của Chính phủ và của tỉnh, khuyến khích, hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền khai thác xa bờ; quản lý chặt chẽ tàu thuyền trong mùa mưa bão; xây dựng và phát triển thương hiệu thủy, hải sản tỉnh Thái Bình; quản lý chặt chẽ đất bãi triều, điều chỉnh diện tích nuôi trồng thủy hải sản ở khu vực ven biển; bảo đảm phù hợp với Quy hoạch chung Khu kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tích cực thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, gắn với triển khai thực hiện Đề án thí điểm tích tụ đất đai, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại. Tiếp tục chuyển một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác có lợi thế hơn hoặc nuôi trồng thủy sản; phát triển mạnh sản xuất rau theo hướng hữu cơ, công nghệ cao; thực hiện các giải pháp, áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; tạo lập các mô hình sản xuất mới theo chuỗi khép kín gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, từng bước hình thành thương hiệu cho nông sản Thái Bình. Thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường

cho tiêu thụ nông sản; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp và các hộ sản xuất. Tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đổi mới phương thức sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, tập trung xây dựng và hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã khu vực nông thôn; quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn ngân sách các cấp, huy động các nguồn lực để duy tu, bảo dưỡng nâng cấp và đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu đến hết năm 2020, toàn tỉnh hoàn thành xây dựng nông thôn mới cấp xã và cấp huyện, thành phố Thái Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; triển khai xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện hiệu quả chương trình khôi phục và phát triển, mở rộng diện tích rừng phòng hộ ven biển; phát triển cây phòng hộ nội đồng. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai, bão lụt xảy ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát các công trình cấp nước sạch, nâng cao công tác quản lý chất lượng nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ, ổn định nước sạch đúng tiêu chuẩn cho nhân dân, nhằm nâng cao sức khỏe đời sống của nhân dân khu vực nông thôn.

## **1.2. Công nghiệp và xây dựng**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành công thương theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất; tập trung rà soát, cắt giảm các hoạt động sản xuất yếu kém, lạc hậu; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến hiện đại, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; phát triển công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và trên thế giới; đồng thời thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường và tăng cường mối liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc một cách thực chất cho doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; tăng cường phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án đầu tư lớn, trọng điểm để dự án sớm đi vào hoạt động, tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh, trong đó chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để sớm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (Tập đoàn Dầu khí quốc gia làm chủ đầu tư).

Khẩn trương hoàn thành xây dựng quy hoạch các khu chức năng, quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế Thái Bình, đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp để tập trung quỹ đất cho phát triển Khu kinh tế, khu công nghiệp đáp ứng nhu cầu đầu tư của các doanh



ngành có tiềm lực về tài chính, công nghệ, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư để phát triển khu kinh tế Thái Bình; đồng thời, tập trung thu hút các dự án công nghệ cao và không gây ô nhiễm môi trường vào các cụm, điểm công nghiệp ở vùng nông thôn nhằm tạo việc làm và hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất nông nghiệp. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng khu cụm công nghiệp.

Củng cố, mở rộng các làng nghề truyền thống, gắn phát triển sản xuất nghề và làng nghề với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp ở nông thôn; rà soát, loại bỏ những nghề, làng nghề không phát triển, gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề và doanh nghiệp trong làng nghề, đồng thời tổ chức đánh giá, xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Tích cực đôn đốc, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hoàn chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao chất lượng công tác quản lý xây dựng, quản lý quy hoạch, thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển đô thị, phát triển nhà ở theo Đề án, kế hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, luật Xây dựng bảo đảm đúng, đủ về trình tự và thủ tục theo quy định. Tập trung tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư. Quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công, bảo đảm đúng quy định, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tích cực làm việc với các bộ, ngành, vận động các nhà tài trợ để tranh thu nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, vốn ODA, NGO; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư, khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công tư để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư việc thực hiện dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn, kịp thời ngăn chặn và kiên quyết xử lý những sai phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ khi mới phát sinh. Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2020, triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn các cấp giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công.

Tích cực phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để các Tập đoàn, Tổng công ty tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lớn trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đô thị đã nghiên cứu, đề xuất thực hiện trên địa bàn tỉnh và các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trọng điểm, như: (1) Khu công nghiệp Thaco - Thái Bình, (2) Bệnh viện Đa khoa Quốc tế 1.000 giường, (3) Các dự án phát triển đô thị của FLC, Sun Group, Hải Phát, Tecco đề xuất, (4) Các dự án giao thông: Tuyến đường bộ ven biển, đường 221A, 223, Quốc lộ 37 và cầu qua sông Hoá, đường từ Thành phố đi Cầu Nghìn, (5) Dự án xây dựng Bảo tàng tỉnh, Đền thờ Mẹ Việt Nam anh hùng, (6) Các dự án BT, BOT: Dự án chỉnh trang, xây dựng Khu tập thể 4-5 tầng phường Lê Hồng Phong, đường từ Thành phố đi Đồng Tu- Hưng Hà...

### **1.3. Dịch vụ - thương mại**

Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị theo quy hoạch; khuyến khích hình thành các trung tâm thương mại trong các khu nhà ở xã hội, nhà ở thương mại cao tầng ở các thị trấn, thị tứ và thành phố.

Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, khuyến thương; xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến thương mại và các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2020; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của tỉnh; phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu và thị trường xuất khẩu kết hợp chú trọng phát triển thị trường nội địa. Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, hoạt động bán hàng đa cấp; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thực hiện nghiêm túc các quy định, biện pháp về phòng vệ thương mại phù hợp với các cam kết quốc tế. Thực hiện tốt công tác phát triển du lịch, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch của tỉnh.

#### ***1.4. Tài chính, ngân sách***

Tổ chức triển khai giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 cho các cấp, ngành và đơn vị thụ hưởng đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm. Tổ chức khai thác tốt nguồn thu, chú trọng các nguồn thu còn tiềm năng; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; rà soát tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công; mở rộng cơ sở thuế, cải cách, hiện đại hóa ngành thuế. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, rút ngắn thời gian thủ tục hành chính cho người trúng đấu giá làm cơ sở thu nộp ngân sách. Phần đầu thu ngân sách đạt và vượt 5%-10% so với dự toán giao năm 2020.

Nghiêm cấm thu sai quy định của luật thuế, phân chia sai quy định nguồn thu giữa các cấp ngân sách, giữ lại nguồn thu của ngân sách sai chế độ, tự đặt ra các khoản thu trái quy định của pháp luật, để các khoản thu ngoài NSNN trái quy định. Hạn chế tối đa việc đề xuất, ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.

Chủ động điều hành ngân sách linh hoạt; quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm (hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài, không mua sắm xe ô tô, trang thiết bị đắt tiền không đúng quy định...), nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế việc ứng trước dự toán NSNN, giảm số chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tập trung các nguồn lực để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

#### ***1.5. Công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp***

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh; tăng cường các giải pháp chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 05-5-2016 của Ban Chấp hành Đảng

bộ tỉnh để tăng cường thu hút đầu tư phát triển... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tăng cường các hoạt động xúc tiến hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại, hữu nghị với các nước. Triển khai thực hiện tốt công tác vận động viện trợ ODA và NGO để thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020, các Chương trình, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát động tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012; khuyến khích nông dân liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã để phát triển sản xuất.

## **2. Về văn hóa - xã hội**

Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình sách giáo khoa mới; quan tâm chú trọng tới các trường sau sáp nhập và các trường trọng điểm. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2016-2020; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại, triển khai có hiệu quả Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020; Đề án phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Chú trọng đào tạo, phát triển và thu hút đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; mở rộng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT tại các tuyến cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Điều chỉnh phân tuyến kỹ thuật theo hướng mở rộng dịch vụ, nâng cao kỹ thuật chuyên sâu ở tuyến dưới để từng bước giảm tỉ lệ chuyển tuyến hướng tới mở rộng tiếp cận y tế đến từng người dân. Tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao

chất lượng đội ngũ y, bác sĩ ở cả 3 tuyến. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đẩy mạnh thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng. Phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Quản lý hiệu quả, chặt chẽ công tác đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh và Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án xây dựng con người phát triển toàn diện về trí tuệ, tư tưởng, đạo đức và thể chất; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; thực hiện nghiêm túc các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng; nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

### **3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhất là tài nguyên đất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý đất đai, xử lý nghiêm túc, kịp thời các vi phạm; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc khai thác tài nguyên nước và khai thác cát trên sông, đảm bảo đúng quy định của nhà nước và chỉ đạo của tỉnh; quán triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành như sắt thép, xi măng, hóa chất, nhiệt điện... Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; tiếp tục chỉ đạo thực hiện triệt để việc thu gom rác thải sinh hoạt ở các khu dân cư về khu rác thải tập trung để xử lý, khuyến khích xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt theo chính sách hỗ trợ của

tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

#### **4. Cải cách hành chính và xây dựng chính quyền**

Xây dựng và triển khai hiệu quả các Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh năm 2020; tiếp tục cắt giảm các thủ tục không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết mỗi thủ tục hành chính so với hiện nay; đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; mở rộng việc nhận hồ sơ qua Mạng, nhận và trả kết quả qua Bưu điện đối với các thủ tục thực hiện tại Trung tâm Hành chính công; phấn đấu 100% thủ tục hành chính đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh được giải quyết theo phương án "5 tại chỗ"; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công các cấp và đường dây nóng của các cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm để nêu gương, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí làm việc và luân chuyển vị trí, địa bàn công tác của cán bộ, công chức, nhất là các vị trí thường xuyên tiếp xúc, giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được ban hành. Thực hiện việc giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Triển khai hiệu quả Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập". Tập trung thực hiện hoàn thành các kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế; hoàn thành sắp xếp các thôn, tổ dân phố và sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra; tăng cường phối hợp các đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động theo kế hoạch. Triển khai thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021"; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

## **5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ giao của Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động rà soát, giải quyết những vướng mắc, bức xúc trong nhân dân; nắm chắc tình hình, ngăn chặn, đấu tranh các hoạt động chống phá của các tổ chức khủng bố, đối tượng cơ hội chính trị và các thế lực thù địch; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong các dịp cao điểm; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị - văn hóa.

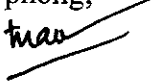
Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh biên giới vùng biển, công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ; diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống lụt bão; an ninh, an toàn thông tin. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2020, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao, an toàn, đúng luật. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các Chỉ thị, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép vỉa hè, lòng, lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2018 – 2021.

## **6. Về chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025**

Tập trung triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các sở, ngành, địa phương tập trung tổng kết, đánh giá, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục phối hợp với Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh, phát huy tinh thần dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./. 

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Giang**